

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số:258/2018/HNGĐ

Ngày 27/12/2018

V/v: Tranh chấp HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Nguyễn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nhân

Bà Trần Thị Minh Hoi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Văn Kiên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Chức vụ: Kiểm sát viên;

Ngày 27/12/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đô Lương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/QĐXX - ST ngày 14 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn** : Anh Nguyễn Đăng Đ- sinh năm 1982

Cư trú tại: Xóm 07, xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - có mặt;

- **Bị đơn** : Chị NguyễnThị T - sinh năm 1980

Cư trú tại: Xóm 07, xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt- có đơn xin giải quyết vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2018 và ý kiến trình bày tại bản tự khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Đăng Đ trình bày:

Anh Đức và chị Tân kết hôn ngày 14/7/2002, có đăng ký kết hôn, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2008 vợ chồng vào Miền nam làm ăn, đến khoảng tháng 8/2008 thì phát sinh mâu thuẫn, hai gia đình nội, ngoại đã hoà giải nhiều lần nhưng sau khi về chung sống với nhau lại xảy ra nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng chung sống đến tháng 09/2009 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2010 thì vợ chồng không liên lạc với

nhau nữa, mối quan hệ giữa hai bên gia đình cũng chấm dứt, cuộc sống không thể kéo dài mãi. Nay mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh Đức làm đơn yêu cầu ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 07/12/2018 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 14/12/2018, chị NguyễnThị T trình bày: Về thời gian và thủ tục kết hôn anh nhất trí như ý kiến của anh Đức, còn về nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Hai vợ chồng đã được gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện tại mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Đức làm đơn yêu cầu ly hôn, chị Tân đề nghị Tòa xử cho vợ chồng được ly hôn theo yêu cầu của anh Đức và đó cũng là nguyện vọng của chị Tân.

Về con chung: Anh Đức và chị Tân đều thống nhất vợ chồng có 02 con chung:

- Cháu Nguyễn Đăng Đ1 - sinh ngày 13/6/2002;
- Cháu NguyễnThị Yến Nh- sinh ngày 20/3/2006;

Nay ly hôn anh Đức có nguyện vọng nuôi cả hai người con, không yêu cầu chị Tân cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản: Anh Đức và chị Tân thỏa thuận tự chia, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tiến hành điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định cũng như tại phiên toà những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị NguyễnThị T mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 28, 35, 147 BLTTDS, Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Xử: Cho anh Nguyễn Đăng Đ được ly hôn chị NguyễnThị T. Giao 02 con chung cho anh Nguyễn Đăng Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Tân đến khi anh Đức có yêu cầu. Về tài sản và các khoản nợ: Không xem xét do đương sự không có yêu cầu. Về án phí: Anh Nguyễn Đăng Đ phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình do anh Nguyễn Đăng Đ yêu cầu, nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú của chị NguyễnThị T là xóm 7, xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì việc Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị NguyễnThị T nhưng vì lý do công việc nên chị Tân đã có đơn trình bày ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng Đ và chị NguyễnThị T kết hôn với nhau vào ngày 14/7/2002, có đăng ký kết hôn, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2008 vợ chồng vào Miền nam làm ăn, đến khoảng tháng 8/2008 thì phát sinh mâu thuẫn, hai gia đình nội, ngoại đã hoà giải nhiều lần nhưng sau khi về chung sống với nhau lại xảy ra nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng chung sống đến tháng 09/2009 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2010 thì vợ chồng không liên lạc với nhau nữa, mối quan hệ giữa hai bên gia đình cũng chấm dứt, cuộc sống không thể kéo dài mãi vì vậy anh Nguyễn Đăng Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị NguyễnThị T. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đức và chị Tân đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đức, xử cho anh Đức được ly hôn với chị Tân là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung: Cháu Nguyễn Đăng Đ1 - sinh ngày 13/6/2002; Cháu NguyễnThị Yến Nh - sinh ngày 20/3/2006 hiện nay cả hai cháu đang ở với anh Đức, nay ly hôn anh Đức có nguyện vọng nuôi con và chị Tân cũng hoàn toàn thống nhất. Ý kiến của cháu Đức và cháu Yến Nhi cũng nhất trí ở với anh Đức, vì vậy giao cả hai cháu cho anh Đức trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng pháp luật. Hiện tại anh Đức chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Tân đến khi anh Đức có yêu cầu. Chị Tân được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Tại phiên tòa chị Tân vắng mặt nhưng tại bản khai và đơn xin giải quyết vắng mặt chị Tân không yêu cầu Tòa giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh Đức cũng không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Đăng Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng Đ được ly hôn chị NguyễnThị T.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Đăng Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Đăng Đ1 - sinh ngày 13/6/2002; Cháu NguyễnThị Yến Nh - sinh ngày 20/3/2006 cho đến khi cháu Đức và cháu Yến Nhi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Tân đến khi anh Đức có yêu cầu.

Chị NguyễnThị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS, điểm a Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc anh Nguyễn Đăng Đ phải nộp 300.000đ án phí ly hôn nhưng được tính trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Đức đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai thu tiền số 0004244 ngày 04/12/2018.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Nhân Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Nguyễn